TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24-7-2023
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Trung Nghĩa

Ông Trịnh Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Gia An, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Huỳnh Thị Sa N**, sinh năm 1979 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: khóm D, phường P, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Anh **Diệp Đà N**, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã L, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/3/2022, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 23/6/2023, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Sa N trình bày:

Vào năm 2009, chị với anh Diệp Đà N được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 12/8/2009. Thời gian đầu, chị và anh N chung sống rất hạnh phúc. Nhưng một thời gian sau, chị và anh N phát sinh nhiều mâu thuẫn

do bất đồng quan điểm trong lối sống và tính cách, từ đó cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Đồng thời, chị và anh N đã sống ly thân từ tháng 6/2021 đến nay.

Trong thời gian chung sống, chị và anh N có hai con chung là cháu: Diệp Huỳnh Minh T (giới tính: Nữ), sinh ngày 30/8/2008 và Diệp Huỳnh Bảo Tr (giới tính: Nữ), sinh ngày 30/8/2008. Hiện cháu Minh T và Bảo Tr đang sống chung với chị.

Nay nhận thấy hạnh phúc gia đình tan vỡ, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không thành, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với anh Diệp Đà N.

- Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Diệp Huỳnh Minh T (giới tính: Nữ), sinh ngày 30/8/2008 và cháu Diệp Huỳnh Bảo Tr (giới tính: Nữ), sinh ngày 30/8/2008 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi các con: Chị không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Diệp Đà N đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh N đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, đối với bị đơn đều vắng mặt các lần Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đều vắng mặt tại các lần mở phiên tòa xét xử. Cho nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Huỳnh Thị Sa N được ly hôn với anh Diệp Đà N.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu: Diệp Huỳnh Minh T (giới tính: Nữ), sinh ngày 30/8/2008 và Diệp Huỳnh Bảo Tr (giới tính: Nữ), sinh ngày 30/8/2008 cho chị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Minh T và Bảo Tr đủ 18 tuổi (theo nguyện vọng của các cháu). Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không có yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào đơn khởi kiện, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn có địa chỉ tại ấp B, xã L, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã C thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn chị Huỳnh Thị Sa N có đơn xin xét xử vắng mặt, riêng đối với bị đơn anh Diệp Đà N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[4] Về nội dung vụ án: Xét đơn yêu cầu về việc xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Sa N đối với anh Diệp Đà N, Hội đồng xét xử xét thấy: Về quan hệ hôn nhân của chị N và anh N không vi phạm các điều kiện kết hôn và sau khi sống chung với nhau hai người có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị N với anh N phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, thiếu quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, chị N và anh N đã sống ly thân từ tháng 6/2021 cho đến nay. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị N vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu xin được ly hôn với anh N. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa các bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh N.

[5] Về con chung: Đối với cháu Diệp Huỳnh Minh T (giới tính: Nữ), sinh ngày 30/8/2008 và Diệp Huỳnh Bảo Tr (giới tính: Nữ), sinh ngày 30/8/2008, hiện nay chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Minh T và Bảo Tr cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với nguyện vọng của cháu Minh T và Bảo Tr và phù hợp với quy định của pháp luật. Dành quyền thăm nom, giáo dục con chung cho anh N, không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi các con: Chị N không yêu cầu anh N cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Lời đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Chị Huỳnh Thị Sa N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5, khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Sa N được ly hôn với anh Diệp Đà N.

2. Về con chung: Chị Huỳnh Thị Sa N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên: Diệp Huỳnh Minh T (giới tính: Nữ), sinh ngày 30/8/2008 và Diệp Huỳnh Bảo Tr (giới tính: Nữ), sinh ngày 30/8/2008 cho đến khi cháu Minh T và cháu Bảo Tr đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, giáo dục con cho anh N, không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi các con: Chị N không yêu cầu anh N cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Sa N phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng chị N được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007840, ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C. Như vậy, chị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Diệp Đà N không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- UBND P.P, thị xã C;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Văn Đua